

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YL
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL - TỈNH PT**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa ph tòa: Ông Hoàng Văn M

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phùng Duy N.

- Ông Hoàng Ngọc H.

- Thư ký ph tòa: Ông Cấn Trường Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia ph tòa: Bà Bùi Thị N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Huy Tr - sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Khu 6, xã ML, huyện YL, tỉnh PT.

- Bị đơn: Anh Hà Minh C (tức Hà Quang C) , sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu An Thọ, xã XA , huyện YL, tỉnh PT. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Nguyễn Kim O, sinh năm 1977. Vắng mặt(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6, xã ML, huyện YL, tỉnh PT.

2, Chị Đinh Thị H, sinh năm 1967. Vắng mặt(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu An Thọ, xã XA , huyện YL, tỉnh PT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn anh Lê Huy Tr và người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Kim O trình bày: Ngày 20 tháng 12 năm 2019 anh Hà Minh C(tức Hà Quang C) ở khu An Thọ , xã XA, huyện YL, tỉnh PT có vay của vợ chồng tôi số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).Ngày 28/02/2020 anh C lại vay vợ chồng tôi số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).Tổng số tiền anh C vay là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc. Thời hạn trả là một tuần. Đến hạn vợ chồng tôi đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh C chưa trả cho vợ chồng tôi một đồng tiền gốc nào.

Nay vợ chồng tôi đề nghị anh C phải trả cho chúng tôi số tiền gốc là: 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Tôi không lấy lãi.

Bị đơn: Anh Hà Minh C (Tức Hà Quang C) trình bày: Ngày 20/12/2019 tôi có vay của anh Lê Huy Tr ở khu 6, xã ML, huyện YL số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Ngày 21/02/2020 tôi lại vay của anh Tr số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền tôi vay của anh Tr là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), để đổi khế ước ngân hàng là đúng. Đến nay tôi chưa trả được cho anh Tr. Tôi vay số tiền của anh Tr mục đích là vay hộ mọi người để đổi khế ước ngân hàng, chứ tôi không vay để mua sắm hay chi dùng vào việc gì của gia đình tôi. Tôi cũng không nói cho vợ tôi biết.

Nay anh Tr yêu cầu tôi trả 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc, tôi nhất trí nhưng tôi xin trả làm hai lần như sau:

- Ngày 30/9/2020 trả 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).
- Ngày 30/01/2021 trả 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị H trình bày: Việc anh C chồng tôi vay tiền của anh Tr, tổng số tiền là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) vào hai lần như anh C trình bày tôi đều không biết gì. Chỉ đến ngày 21/02/2020 anh Tr đến nhà tôi tính tiền lãi thì tôi mới biết. Khi vay anh C không nói gì với tôi, sau này chồng tôi có nói là vay hộ anh em để đổi khế ước ngân hàng. Việc chồng tôi vay tiền của anh Tr không chi dùng gì vào việc của gia đình tôi, nên tôi không có trách nhiệm gì trong số tiền mà chồng tôi vay của anh Tr.

Tại ph tòa nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Tại ph tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử buộc anh Hà Minh C (Tức Hà Quang C) phải trả cho anh Tr, chị O số tiền gốc 240.000.000. (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) đồng, không giải quyết về lãi suất từ khi vay đến nay do anh Tr không yêu cầu; Buộc anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngh cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại ph tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập và thông báo ph hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn, bị đơn và những người có QLVNQLQ đều có mặt tham gia hòa giải nhưng không thống nhất được thời gian trả nợ. Vì vậy tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử

lần thứ nhất ngày 15/9/2020, anh C vắng mặt không có lý do. Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật: Giấy vay tiền ngày 20/12/2019 và ngày 21/02/2020 giữa anh Tr và anh C, được lập thành văn bản, với nội dung là anh C vay của anh Tr số tiền 240.000.000 đồng. Nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản. Khi lập giấy tờ các bên có sự tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức của hợp đồng đúng quy định của pháp luật.

Đến hạn, anh Tr đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh C chưa trả cho anh. Nay anh, đề nghị tòa án giải quyết để anh C trả cho anh chị số tiền gốc là 240.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Anh Tr không yêu cầu anh C phải trả tiền lãi nên hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh C xuất trình một giấy biên nhận do anh Tr viết, thể hiện ngày 14/9/2020 anh đã trả cho anh Tr số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc. Anh Tr xác nhận là đúng như anh C trình bày. Như vậy đến nay anh C chỉ còn nợ anh Tr số tiền gốc là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay anh Tr chỉ yêu cầu anh C trả cho anh số tiền gốc còn lại là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Anh Trọng không yêu cầu trả lãi.

Quá trình giải quyết anh C trình bày: Việc vay tiền của anh Tr, chỉ một mình anh giao dịch, còn chị H vợ anh không biết. Anh cũng không dùng số tiền đó để chi dùng vào việc gì trong gia đình. Chị H cũng trình bày là chị không biết việc anh C vay tiền của anh Tr, nên chị không có trách nhiệm trong việc trả nợ cho anh Tr. Trong đơn khởi kiện anh Tr cũng chỉ khởi kiện một mình anh C và anh Tr cũng chỉ yêu cầu một mình anh C trả nợ cho anh. Như vậy việc trình bày của chị H là có cơ sở, đúng với thực tế nên chấp nhận. Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho anh Trọng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 357, khoản 1 điều 147 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Xử: Buộc anh Hà Minh C (Tức Hà Quang C) có nghĩa vụ trả cho anh Lê Huy Tr và chị Nguyễn Kim O số tiền gốc là: 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) .

- Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Hà Minh C (Tức Hà Quang C) phải chịu 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Lê Huy Tr số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí mà anh Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL theo biên lai thu tiền số AA/2020/0004228 ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh PT để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Báo cho chị Nguyễn Kim O và chị Đinh Thị H vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA**

Hoàng Văn M